

# TÁC ĐỘNG CỦA SỰ PHỤ THUỘC VÀO TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐẾN TƯ DUY PHẢN BIỆN CỦA SINH VIÊN TRONG LỚP HỌC TIẾNG ANH: NGHIÊN CỨU TỪ SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ

Quản Thị Hoàng Anh  
Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh

**Tóm tắt:** Bài báo phân tích tác động của việc lệ thuộc vào trí tuệ nhân tạo (AI) đối với tư duy phản biện của sinh viên trong lớp tiếng Anh. Kết quả cho thấy sự phụ thuộc quá nhiều vào công cụ AI có thể làm suy giảm tư duy phân tích và phản biện. Sinh viên thường sao chép nội dung từ AI mà không xử lý lại hoặc cá nhân hoá thông tin. Bài báo đề xuất định hướng sử dụng AI như công cụ hỗ trợ, không thay thế tư duy độc lập.

**Từ khóa:** Phụ thuộc vào trí tuệ nhân tạo, Tư duy phản biện, Lớp học tiếng Anh

## THE IMPACT OF OVERDEPENDENCE ON ARTIFICIAL INTELLIGENCE ON STUDENTS' CRITICAL THINKING IN ENGLISH CLASSES: A STUDY ON NON-ENGLISH MAJOR STUDENTS

Quan Thi Hoang Anh  
University of Finance and Business Administration

**Abstract:** This paper examines the impact of AI dependence on students' critical thinking in English classrooms. Findings show that overreliance on AI tools may weaken students' analytical and critical thinking. Many learners often copy AI-generated content without processing or customizing it. The study recommends pedagogical guidance to leverage AI as a supportive tool, rather than a substitute for independent thinking.

**Keywords:** Overdependence on Artificial Intelligence, Critical Thinking, English Classes

Nhận bài: 03/05/2025

Phản biện: 02/06/2025

Duyệt đăng: 07/06/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển nhanh chóng của AI đang tác động mạnh mẽ đến giáo dục, đặc biệt trong các lớp học tiếng Anh. Các công cụ như ChatGPT hay DeepSeek giúp sinh viên học tập hiệu quả hơn, nhưng việc lạm dụng AI mà không định hướng có thể làm suy giảm tư duy phản biện. Nhiều sinh viên sao chép nội dung do AI tạo ra mà không xử lý lại, dẫn đến thụ động, thiếu sáng tạo và giảm khả năng tư duy độc lập. Do đó, việc nghiên cứu ảnh hưởng của sự lệ thuộc vào AI là cần thiết để định hướng sử dụng công nghệ này một cách hiệu quả và có trách nhiệm.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1 Tổng quan nghiên cứu

Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI), vấn đề phụ thuộc của người học vào công nghệ và tác động đến tư duy phản biện ngày càng được quan tâm. AI, đặc biệt các công cụ như ChatGPT hay Grammarly, đã thay đổi phương pháp học tiếng Anh, mang lại lợi ích như cá nhân hóa trải nghiệm và hỗ trợ tức thì (Wang, 2024). Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu trong đó có Bùi và Nguyễn (2024); Zhai và cộng sự (2024) cũng chỉ ra rằng việc lạm dụng AI có thể làm giảm khả năng tư duy độc lập và kiểm chứng thông tin. Theo Triệu (2024), tại các nước có hệ thống giáo

dục truyền thống như Việt Nam, nơi phương pháp giảng dạy còn nặng về ghi nhớ, sự xuất hiện của AI càng đặt ra thách thức trong việc phát triển tư duy phản biện. Bên cạnh đó, một số nghiên cứu như của Arifin và cộng sự (2025) đã đề xuất số giải pháp như học qua dự án hay tranh biện để cân bằng giữa ứng dụng công nghệ vào học tập và rèn luyện tư duy. Nghiên cứu này nhằm phân tích mối quan hệ giữa AI và tư duy phản biện trong bối cảnh học tiếng Anh, từ đó đề xuất hướng tiếp cận hiệu quả để tối ưu hóa lợi ích của công nghệ mà không làm suy yếu năng lực tư duy của người học.

#### 2.2 Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng khảo sát trực tuyến với 56 sinh viên không chuyên ngữ (29 năm 2 và 27 năm 3) được chọn theo mẫu thuận tiện. Bảng hỏi gồm 16 câu thang đo Likert 5 mức độ: 8 câu đánh giá mức độ phụ thuộc vào AI và 8 câu đo tư duy phản biện dựa trên thang đo rút gọn của Facione (1990). Dữ liệu được thu thập qua Google Form trong quá trình học chính khóa.

#### 2.3 Kết quả nghiên cứu

##### Kết quả khảo sát về sự phụ thuộc vào các công cụ AI

Kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy mức độ phụ thuộc cao vào AI trong học tiếng Anh, với 85%

sinh viên thường xuyên sử dụng các công cụ này và 68% cảm thấy yên tâm hơn khi có AI hỗ trợ. Tuy nhiên, thái độ của người học không hoàn toàn thụ động: hơn một nửa sinh viên khẳng định vẫn kiểm tra tính xác thực và không sao chép nguyên văn từ AI, trong khi 45% lại trung lập hoặc không lo ngại về độ chính xác. Những số liệu này cho thấy sinh viên vừa tin tưởng AI, vừa giữ một mức độ cảnh giác nhất định.

Bảng 2 cho thấy dù nhiều sinh viên cho rằng họ có khả năng phân tích đa chiều, gần 48% vẫn chọn mức trung lập khi đánh giá năng lực kiểm chứng thông tin và tư duy phản biện. Đặc biệt, một số sinh viên thậm chí không đặt câu hỏi phản biện với nội dung từ AI, cho thấy sự thiếu chủ động trong quá trình xử lý thông tin. Việc lựa chọn

trung lập ở các câu hỏi liên quan đến phân tích và đánh giá phản ánh sự lúng túng về năng lực tư duy độc lập.

Đồng thời, kết quả khảo sát chỉ ra sự khác biệt rõ rệt giữa sinh viên năm 2 và 3. Sinh viên năm 3 sử dụng AI thường xuyên hơn, sao chép nguyên văn nhiều hơn và phụ thuộc hơn khi không có AI, có lẽ do đã quen với công nghệ này. Ngược lại, sinh viên năm 2 thể hiện tư duy phản biện mạnh mẽ hơn với tỷ lệ phân tích đa chiều (73% và 70%) và kiểm tra thông tin (80% so với 75%) cao hơn. Đáng chú ý, 60% sinh viên năm 3 cảm thấy yên tâm khi dùng AI (so với 53% năm 2) và 45% thừa nhận phụ thuộc vào AI. Điều này cho thấy có lẽ khi sinh viên càng phụ thuộc vào AI thì tư duy phản biện của họ càng bị ảnh hưởng.

**Bảng 1:**

**Sự phụ thuộc vào các công cụ AI**

| Câu hỏi                                                                                         | 1<br>(Rất<br>không<br>đồng ý) | 2<br>(Không<br>đồng ý) | 3<br>(Trung lập) | 4<br>(Đồng ý) | 5<br>(Rất đồng ý) | Tổng |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------|------------------|---------------|-------------------|------|
| Câu 1: Tôi thường xuyên sử dụng AI (như ChatGPT, Grammarly) để làm các bài tập tiếng Anh.       | 4.55%                         | 9.09%                  | 40.91%           | 38.64%        | 6.82%             | 100% |
| Câu 2: Tôi cảm thấy yên tâm hơn khi dùng AI thay vì tự suy nghĩ để hoàn thành nhiệm vụ học tập. | 9.09%                         | 22.73%                 | 38.64%           | 27.27%        | 2.27%             | 100% |
| Câu 3: Tôi ít khi tự viết hoặc suy luận mà thường để AI hỗ trợ từ đầu đến cuối.                 | 6.82%                         | 27.27%                 | 36.36%           | 27.27%        | 2.27%             | 100% |
| Câu 4: Tôi thường sao chép nguyên văn nội dung từ AI mà không chỉnh sửa lại.                    | 15.91%                        | 40.91%                 | 22.73%           | 18.18%        | 2.27%             | 100% |
| Câu 5: Nếu không có AI, tôi gặp nhiều khó khăn khi làm bài tập tiếng Anh.                       | 4.55%                         | 29.55%                 | 29.55%           | 31.82%        | 4.55%             | 100% |
| Câu 6: Tôi ít khi kiểm tra độ chính xác của thông tin AI cung cấp                               | 18.18%                        | 34.09%                 | 22.73%           | 22.73%        | 2.27%             | 100% |
| Câu 7: Tôi cảm thấy không cần thiết phải phát triển kỹ năng ngôn ngữ khi đã có AI.              | 31.82%                        | 43.18%                 | 13.64%           | 9.09%         | 2.27%             | 100% |
| Câu 8: Tôi phụ thuộc vào AI trong việc tìm ý tưởng và viết bài, dịch bài tiếng Anh.             | 9.09%                         | 18.18%                 | 50.00%           | 20.45%        | 2.27%             | 100% |

Kết quả khảo sát về sinh viên tư duy phản biện

Bảng 2:

Sinh viên tự đánh giá tư duy phản biện khi dùng AI

| Câu hỏi                                                                                               | 1<br>(Rất<br>không<br>đồng ý) | 2<br>(Không<br>đồng ý) | 3<br>(Trung lập) | 4<br>(Đồng ý) | 5<br>(Rất đồng ý) | Tổng |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------|------------------|---------------|-------------------|------|
| Câu 9: Tôi có khả năng phân tích các vấn đề ngôn ngữ một cách rõ ràng và logic.                       | 3.20%                         | 13.36%                 | 52.27%           | 26.62%        | 4.55%             | 100% |
| Câu 10: Tôi thường cân nhắc nhiều góc nhìn khác nhau trước khi đưa ra kết luận.                       | 2.27%                         | 4.55%                  | 11.36%           | 68.18%        | 13.64%            | 100% |
| Câu 11: Tôi có xu hướng nghi ngờ thông tin được cung cấp cho đến khi có bằng chứng xác thực.          | 0.00%                         | 6.82%                  | 11.36%           | 72.73%        | 9.09%             | 100% |
| Câu 12: Tôi tự tin vào khả năng suy nghĩ độc lập khi học tiếng Anh.                                   | 2.27%                         | 13.64%                 | 59.09%           | 22.73%        | 2.27%             | 100% |
| Câu 13: Tôi thường kiểm tra tính chính xác của nguồn thông tin trong các bài tập tiếng Anh.           | 0.00 %                        | 2.11%                  | 27.27%           | 61.53%        | 9.09%             | 100% |
| Câu 14: Tôi không ngại đặt câu hỏi phản biện với những gì tôi học từ AI hoặc tài liệu.                | 2.27%                         | 0.00%                  | 47.73%           | 40.91%        | 9.09%             | 100% |
| Câu 15: Tôi có thể phát hiện những lập luận thiếu logic trong bài viết hoặc câu trả lời do AI tạo ra. | 0.00%                         | 11.36%                 | 43.18%           | 40.91%        | 4.55%             | 100% |
| Câu 16: Tôi thường suy nghĩ lại về quan điểm của mình nếu có bằng chứng mới thuyết phục hơn.          | 0.00%                         | 2.27%                  | 27.27%           | 56.82%        | 13.64%            | 100% |

III. KIẾN NGHỊ VÀ KẾT LUẬN

Thảo luận và Kiến nghị

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên sử dụng AI thường xuyên trong các lớp học tiếng Anh, phản ánh xu hướng phổ biến tương tự nhận định của Godwin-Jones (2024). Tuy nhiên, mức độ sử dụng cao lại đi kèm với những dấu hiệu của sự phụ thuộc, khi nhiều sinh viên thừa nhận cảm thấy “yên tâm” hơn khi dùng AI thay vì tự suy nghĩ – điều trùng khớp với cảnh báo về hiện tượng “lười nhận thức” (cognitive offloading) của Zhai và cộng sự (2024). Đáng chú ý, sinh viên năm 3 có

mức phụ thuộc cao hơn so với năm 2, cho thấy hiệu ứng tích lũy do tiếp xúc lâu dài với công cụ AI như Melisa và cộng sự (2024) đề cập.

Tuy vậy, sinh viên năm 2 lại có biểu hiện tư duy phản biện tốt hơn năm 3, ngược với kỳ vọng thông thường. Thực tế này phù hợp với phát hiện của Roe và cộng sự (2024) cho rằng áp lực học thuật tăng dần có thể khiến sinh viên năm 3 ưu tiên tốc độ hơn. AI, với khả năng cung cấp câu trả lời tức thì, góp phần củng cố lối tư duy này. Dù vậy, vẫn có một bộ phận sinh viên thể hiện khả năng tư duy độc lập và nhận thức rõ giới hạn của

AI – một tín hiệu tích cực cần được nuôi dưỡng.

Để cân bằng giữa lợi ích của AI và phát triển tư duy phản biện trong học tiếng Anh, cần triển khai đồng bộ các giải pháp sư phạm. Với giảng viên, nên kết hợp AI như công cụ hỗ trợ (ví dụ: ELSA Speak cho phát âm) cùng hoạt động nhóm thực tế. Thiết kế bài tập yêu cầu so sánh kết quả AI với nguồn truyền thống (từ điển, giáo viên) giúp rèn luyện khả năng phân tích ngôn ngữ. Mô hình Debate-Based Learning khuyến khích sinh viên dùng AI tìm ý tưởng nhưng phải tự xây dựng lập luận và phản biện.

Sinh viên cần áp dụng nguyên tắc 3C: Check (kiểm tra nguồn uy tín), Critique (đánh giá ưu/nhược điểm), Customize (cá nhân hóa đầu ra AI). Việc ghi chép lỗi AI thường gặp và tăng cường thực hành giao tiếp trực tiếp sẽ nâng cao nhận thức về hạn chế của công nghệ. Quan trọng hơn, cần đặt giới hạn thời gian và mục đích sử dụng AI.

Nhà trường nên: (1) tổ chức khóa đào tạo ngắn hạn về sử dụng AI có trách nhiệm, (2) xây dựng quy chế rõ ràng về đạo đức học thuật khi dùng AI, (3) tăng tỷ trọng đánh giá qua vấn đáp/thuyết trình để giảm phụ thuộc vào công cụ AI. Các biện pháp này cần được thực hiện đồng bộ để AI trở thành

công cụ hỗ trợ hiệu quả mà không làm suy yếu năng lực tư duy độc lập của người học.

### Kết luận

Nghiên cứu cho thấy mối quan hệ giữa việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và tư duy phản biện trong học tập tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ. Nghiên cứu chỉ ra mặc dù AI mang lại nhiều lợi ích như hiệu năng cung cấp tài nguyên học tập nhanh chóng, góp phần giảm áp lực tâm lý, nhưng sự phụ thuộc thường xuyên vào công nghệ này có thể dẫn đến suy giảm khả năng phân tích độc lập, kiểm chứng thông tin và tư duy ngôn ngữ. Đặc biệt, kết quả nghiên cứu càng thường xuyên sử dụng AI, người học càng có xu hướng ỷ lại vào công cụ này thay vì rèn luyện tư duy biện chứng.

Nghiên cứu đề xuất một mô hình giáo dục kết hợp AI với phương pháp dạy và học chủ động, trong đó sinh viên cách khai thác AI như một công cụ hỗ trợ tư duy chứ không thay thế quá trình học, tri nhận. Việc dạy và học ngôn ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng của không nằm ở việc loại bỏ AI, mà ở khả năng tận dụng nó để nuôi dưỡng người học với tư duy phản biện độc lập, xét vấn đề từ nhiều góc độ biết đặt câu hỏi và không ngừng khám phá.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi, T. T., & Nguyễn, M. T. (2024). Nghiên cứu ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục tới hoạt động học tập của sinh viên. *Tạp chí Giáo dục*, 6–11.
2. Facione, P. A. (1990). Critical thinking: A statement of expert consensus. *Millbrae, CA: The California Academic Press*.
3. Melisa, R., et al. (2024). Critical thinking in the age of AI: A systematic review of AI's effects on higher education. *Educational Process International Journal*, 10(2), 45–62. <https://doi.org/10.22521/edupij.2025.14.31>
4. Mhasakar, A., & Sharma, R. (2024). Harnessing AI-based tools for enhancing English speaking proficiency: Impacts, challenges, and long-term engagement. *International Journal of Language Education*, 6(1), 23–39.
5. Roe, J., Perkins, M., & Ruelle, D. (2024). Understanding student and academic staff perceptions of AI use in assessment and feedback. *arXiv preprint arXiv:2406.15808*.
6. Tseng, H., & Lin, C. (2024). Risks of AI-assisted learning on student critical thinking: Evidence from EFL contexts. *Education and Information Technologies*, 29(3), 456–472.
7. Zhai, C., Wibowo, S., & Li, L. D. (2024). The effects of over-reliance on AI dialogue systems on students' cognitive abilities: A systematic review. *Smart Learning Environments*, 11(1), 8. <https://doi.org/10.1186/s40561-024-00316-7>